

5. CÁC SỐ ĐẾN 100

CHỤC – SỐ TRÒN CHỤC

(2 tiết – SGK trang 98)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đếm, lập số, đọc, viết các số tròn chục trong phạm vi 100.
- Vận dụng thứ tự các số tròn chục, dự đoán quy luật, viết dãy số.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Tự nhiên và Xã hội, Toán học và cuộc sống, Mĩ thuật, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV: 10 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu 1 chục (SGK trang 98)

- Học sinh **quan sát** tranh, GV giới thiệu lá súng (Tự nhiên và Xã hội).
- Học sinh **đếm** số lá súng: vừa đếm vừa **làm dấu** bằng các khối lập phương.
- Giới thiệu **1 chục**:

- HS **gắn** 10 khối lập phương thành 1 cột.
- GV nói: 10 còn gọi là 1 chục.
- GV nói **mười**, HS nói **một chục** và ngược lại.

Vi dụ: mười cái lá – một chục cái lá
mười khối lập phương – một chục khối lập phương
mười chục quả trứng – mười quả trứng.

...

– **Đếm theo chục**

- Nhóm hai HS **đếm** 2 thanh chục (theo **hai cách**):
Một chục, hai chục – có hai chục khối lập phương
Mười, hai mươi – có hai mươi khối lập phương.
- GV gắn lần lượt các thanh chục lên bảng, gắn tới đâu HS đếm tới đó:
Một chục, hai chục, ba chục, ..., mười chục – có mười chục khối lập phương
Mười, hai mươi, ba mươi, ..., một trăm – có một trăm khối lập phương.

2. Giới thiệu số tròn chục

– GV giới thiệu:

10, 20, 30, ..., 100 là các **số tròn chục**.

– Cách đọc: Mười, hai mươi, ba mươi, ..., một trăm.

HS **đọc** các số tròn chục trong SGK (đọc xuôi, đọc ngược).

– Cách viết: Các số từ 10 đến 90 đều có hai chữ số và chữ số thứ hai là 0.

Số 100 có ba chữ số.

GV **hướng dẫn** viết số 30.

HS **viết** vài số tròn chục theo yêu cầu của GV.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– GV giới thiệu các thuật ngữ: vi tring, chong lon, hũ bi (Tiếng Việt).

– HS **nhận biết** mỗi vi, mỗi chong lon, mỗi hũ đều có 10, từ đó tìm cách **đếm nhanh**.

– Mở rộng: sau khi sửa bài, GV có thể chọn một câu, phân tích số theo tranh, chẳng hạn:

Câu b, về màu sắc: 90 lon **gồm** 50 lon đỏ **và** 40 lon xanh,

về vị trí : 90 lon **gồm** 60 lon ở hàng trên **và** 30 lon ở hàng dưới.

Tích hợp: Học sinh nói lại tác dụng của việc để tring theo vi 10 (khó vỡ, dễ đếm).

Bài 2:

a) HS **nhận biết** mỗi nhóm gà có 10 con gà: **xác định** từng chục để **đếm nhanh**.

b) Sau khi sửa bài (nếu còn thời gian) có thể cho HS **đếm** từng con để **kiểm tra** lại (một, hai, ba, ..., bốn mươi).

Bài 3:

– **Dự đoán** quy luật (các số tròn chục từ 10 tới 100, từ 100 về 10).

– Sau khi sửa bài, lưu ý HS **nhận biết**:

10, 20, 30, ..., 100 là dãy số tròn chục từ bé đến lớn.

100, 90, 80, ..., 10 là dãy số tròn chục từ lớn đến bé.

CỦNG CỐ

GV có thể tham khảo: TRÒ CHƠI KẾT ĐOÀN

– **Điểm danh** cả lớp từ 1 tới 10.

Cứ 10 em vào 1 nhóm, các em còn lại vào 1 nhóm.

Mỗi em cầm 1 **thanh chục** (khối lập phương).

– Mỗi lần chơi, GV gọi 1 nhóm đứng thành hàng ngang trước lớp.

GV: kết đoàn, kết đoàn!

HS: kết mấy, kết mấy?

GV nói một số tròn chục trong phạm vi 100.

Ví dụ: kết **ba chục** khối lập phương.

HS đi chuyển, kết thành mỗi nhóm 3 bạn.

Nhóm nào đủ thì hô: **ba mươi** khối lập phương.

HS nào lẻ nhóm, phải trả lời một câu hỏi của giáo viên.

Ví dụ: Đọc dãy số tròn chục từ bé đến lớn.

Trong các số: 70, 20, 40 số nào bé nhất?

...